

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

* Tên dự án: Khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 171)(nay là xã Ia Toi và xã Ia Đal, tỉnh Quảng Ngãi).

* Địa điểm thực hiện dự án: ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (nay là xã Ia Toi và xã Ia Đal, tỉnh Quảng Ngãi).

* Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun

- Địa chỉ liên lạc: Số 654, Đường Trần Phú, Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ngọc. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Điện thoại: 0983.877.267.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi:

1. Các hạng mục công trình chính

- Khu vực khai trường: 3,0ha gồm 02 khu (Khu I: 0,65 ha và Khu II:2,35ha);

- Bãi tập kết khu I: 0,1419ha;

- Sân công nghiệp và bãi tập kết khu II: 0,5752ha;

- Tuyến đường vận chuyển: 0,1458ha.

2. Các hạng mục công trình phụ trợ và bảo vệ môi trường

- Khu nhà điều hành diện tích 15m² bằng nhà container 20 feet kèm nhà vệ sinh di động;

- Khu để xe máy, ô tô diện tích 100m²;

- Giếng nước;

- Kho vật tư và kho CTNH bằng thùng container 20 feet có vách ngăn với diện tích là 7,5m²/kho;

Các hạng mục công trình này được bố trí tại mặt bằng sân công nghiệp khu II. Đồng thời, tại các khu vực bãi tập kết Chủ dự án sẽ bố trí rãnh nước và hố lắng để phục vụ công tác thu gom thoát nước thải tại khu vực.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Hệ thống viễn thông di động của mô dự kiến sử dụng mạng thông tin của ngành bưu điện, thiết bị viễn thông di động được dùng để thực hiện chức năng đảm bảo thông tin liên lạc trong công tác điều hành giữa các cán bộ có chức năng với khai trường và khi máy cố định không thể sử dụng được.

1.2.2. Quy mô, công suất

* Quy mô dự án:

Diện tích đất thực hiện dự án: 3,829ha, trong đó:

+ Diện tích đất khu vực khai trường: 3,0ha gồm 02 khu (Khu I: 0,65ha và Khu II: 2,35ha);

+ Diện tích bãi tập kết khu I: 0,1419ha;

+ Diện tích sân công nghiệp và bãi tập kết khu II: 0,5752ha;

+ Diện tích tuyến đường vận chuyển: 0,1458ha.

* Trữ lượng khoáng sản:

Theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 06/03/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc ranh giới xã Ia Tơi và xã Ia Đal, huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 171) (nay là xã Ia Tơi và xã Ia Đal, tỉnh Quảng Ngãi)”, trữ lượng khoáng sản của mỏ như sau:

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm VLXDTT đã tính trong báo cáo kết quả thăm dò với trữ lượng cấp 122 là 60.120 m^3 (Sáu mươi ngàn, một trăm hai mươi mét khối).

- Tài nguyên Cấp 333 bồi lắng 5 (năm) liền kề: 25.000 m^3 (Hai mươi lăm ngàn mét khối).

- Khoáng sản đi kèm: Sỏi làm VLXDTT là 6.988 m^3 (Sáu ngàn, chín trăm tám mươi tám mét khối).

* Công suất dự án:

Công ty lựa chọn công suất khai thác của mỏ là: 7.256 m^3 cát, sạn, sỏi ở thể tự nhiên/năm. Trong đó:

+ Cát vàng: 6.500 m^3 ở thể tự nhiên tương đương $7.312,5 \text{ m}^3$ cát ở thể nguyên khai (hệ số nở rời $k=1,125$).

+ Sạn, sỏi: 756 m³ ở thể tự nhiên tương đương 975,2 m³ sạn, sỏi nguyên khai (hệ số nở rời k=1,29).

1.3. Công nghệ sản xuất:

- Sử dụng máy hút bơm cát đặt trên bè để bơm cát về bãi tập kết sản phẩm đưa về bãi tập kết; xúc bốc trực tiếp sạn, sỏi lớn bằng máy xúc lên ô tô đưa về bãi tập kết.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

*** Các hạng mục công trình**

1. Các hạng mục công trình chính

- Khu vực khai trường: 3,0ha gồm 02 khu (Khu I: 0,65 ha và Khu II: 2,35ha);
- Bãi tập kết khu I: 0,1419ha;
- Sân công nghiệp và bãi tập kết khu II: 0,5752ha;
- Tuyến đường vận chuyển: 0,1458ha.

2. Các hạng mục công trình phụ trợ và bảo vệ môi trường

- Khu nhà điều hành diện tích 15m² bằng nhà container 20 feet kèm nhà vệ sinh di động;
- Khu để xe máy, ô tô diện tích 100m²;
- Giếng nước;
- Kho vật tư và kho CTNH bằng thùng container 20 feet có vách ngăn với diện tích là 7,5m²/kho;

Các hạng mục công trình này được bố trí tại mặt bằng sân công nghiệp khu II. Đồng thời, tại các khu vực bãi tập kết Chủ dự án sẽ bố trí rãnh nước và hố lắng để phục vụ công tác thu gom thoát nước thải tại khu vực.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Hệ thống viễn thông di động của mô dự kiến sử dụng mạng thông tin của ngành bưu điện, thiết bị viễn thông di động được dùng để thực hiện chức năng đảm bảo thông tin liên lạc trong công tác điều hành giữa các cán bộ có chức năng với khai trường và khi máy cố định không thể sử dụng được.

*** Các hoạt động của dự án đầu tư**

1. Giai đoạn thi công xây dựng cơ bản mở

- Xây dựng bãi tập kết khu I cốt +148m và bãi tập kết khu II cốt +152m: Xây dựng bãi tập kết nhằm mục đích làm bãi chứa phục vụ cho việc chứa cát trước khi đưa đến nơi tiêu thụ.

- Tạo khu phụ trợ cốt +152m: gồm phòng làm việc, phòng ở, nhà ăn, nhà tắm, vệ sinh, phòng bảo vệ, khu để xe cho công nhân;
- Tạo hệ thống thu và thoát nước nhằm đảm bảo môi trường;
- Cải tạo tuyến đường vào bãi tập kết.
- Lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát;
- Kho CTNH + kho vật tư bằng thùng container.

Nằm cách phía Tây Bắc của bãi tập kết là tuyến đường giao thông vận tải hiện có. Từ bãi tập kết thực hiện san gạt tạo nền đường và trải cấp phối đá dăm làm mặt đường để kết nối bãi tập kết và hệ thống giao thông hiện có.

2. Hoạt động khai thác

(a) Trình tự khai thác

Mỏ được chia thành các khoảnh có diện tích và khối lượng khai thác là một năm sản xuất. Từ vị trí mở vỉa ở phía Bắc khai trường, tiến hành khai thác theo chiều tiến gương là từ Bắc sang Nam, từ thượng nguồn xuống hạ nguồn. Mỏ chỉ khai thác vào 9 tháng mùa khô từ tháng 9 của năm trước đến tháng 6 của năm sau, vào 03 tháng mùa lũ mỏ ngừng sản xuất để đảm bảo công tác an toàn.

(b) Mở vỉa

Sử dụng máy hút bơm cát đặt trên bè để bơm cát về bãi tập kết sản phẩm đưa về bãi tập kết; xúc bốc trực tiếp sạn, sỏi lớn bằng máy xúc lên ô tô đưa về bãi tập kết.

(c) Công tác vận tải khoáng sản

- Vận tải sạn, sỏi từ khai trường về bãi tập kết: Dự án sử dụng ô tô có dung tích thùng là 7m³, trọng tải 12 tấn để vận tải;
- Vận tải cát bãi tập kết đi tiêu thụ: sử dụng ô tô vận chuyển của Khách hàng.

3. Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường

Trong giai đoạn này, các hoạt động của mỏ chủ yếu là thu dọn và tháo dỡ các công trình xây dựng trên mặt; cải tạo, phục hồi môi trường. Khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường sẽ được trình bày cụ thể tại Chương 4 của báo cáo này.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ vị trí thực hiện dự án và xét theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

a. Khu vực khai thác (3,0 ha)

Khu vực khai trường có diện tích 3,0ha, bao gồm 2 khu, tứ cận tiếp giáp của khu vực khai trường như sau:

- Khu I (0,65 ha)

+ Phía Bắc: tiếp giáp với sông Sa Thầy;

+ Phía Nam: tiếp giáp với khai trường khu II;

+ Phía Tây: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân;

+ Phía Đông: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân.

- Khu II (2,35 ha)

+ Phía Bắc: tiếp giáp với sông Sa Thầy và khai trường khu I;

+ Phía Nam: tiếp giáp với sông Sa Thầy;

+ Phía Tây: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân;

+ Phía Đông: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân.

Bảng 1. 1. Bảng thống kê tọa độ các điểm khép góc khu vực khai trường khai thác

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 108°00', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
Khu I – Diện tích: 0,65 ha		
I.1	1.550.637,83	439.972,59
I.2	1.550.629,68	440.041,58
I.3	1.550.534,66	440.049,38
I.4	1.550.535,79	439.985,38
Khu II – Diện tích: 2,35 ha		
II.1	1.550.301,74	440.005,88
II.2	1.550.301,63	440.059,88
II.3	1.550.187,64	440.050,64

Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000, kinh tuyến trục 108°00', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
II.4	1.550.147,66	440.038,56
II.5	1.550.062,69	440.026,38
II.6	1.550.020,68	440.028,29
II.7	1.549.971,65	440.039,19
II.8	1.549.836,64	440.042,90
II.9	1.549.836,77	439.980,90
II.10	1.550.032,76	439.989,31
II.11	1.550.095,78	439.984,45
II.12	1.550.148,76	439.994,56
II.13	1.550.205	439.998
Tổng diện tích khai thác: 3,0 ha		

b. Khu vực sân công nghiệp (0,1971 ha)

b. Khu vực sân công nghiệp (0,1971 ha)

Dự án bố trí 02 khu vực mặt bằng sân công nghiệp tại 02 khu vực khai thác với tổng diện tích là 0,1971ha, có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Bãi tập kết khu I (0,1419ha)

+ Phía Bắc: tiếp giáp với sông Sa Thầy và đất nông nghiệp của người dân;

+ Phía Nam: tiếp giáp với sông Sa Thầy và khai trường khu II;

+ Phía Tây: tiếp giáp với khai trường khu I;

+ Phía Đông: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân.

- Mặt bằng sân công nghiệp + bãi tập kết khu II (0,5752ha)

+ Phía Bắc: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân và khai trường khu I;

+ Phía Nam: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân và khai trường khu II;

+ Phía Tây: tiếp giáp với khai trường khu II;

+ Phía Đông: tiếp giáp với tuyến đường vận chuyển.

c. Tuyến đường vận chuyển (0,1458 ha)

Dự án xây dựng tuyến đường vận chuyển để kết nối mặt bằng sân công nghiệp khu II với đường Tỉnh lộ 675A để tạo điều kiện giao thông thuận lợi trong quá trình triển khai hoạt động dự án, tuyến đường vận chuyển có tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân và cầu bê tông;

+ Phía Nam: tiếp giáp với đất nông nghiệp của người dân;

+ Phía Tây: tiếp giáp với mặt bằng sân công nghiệp khu II;

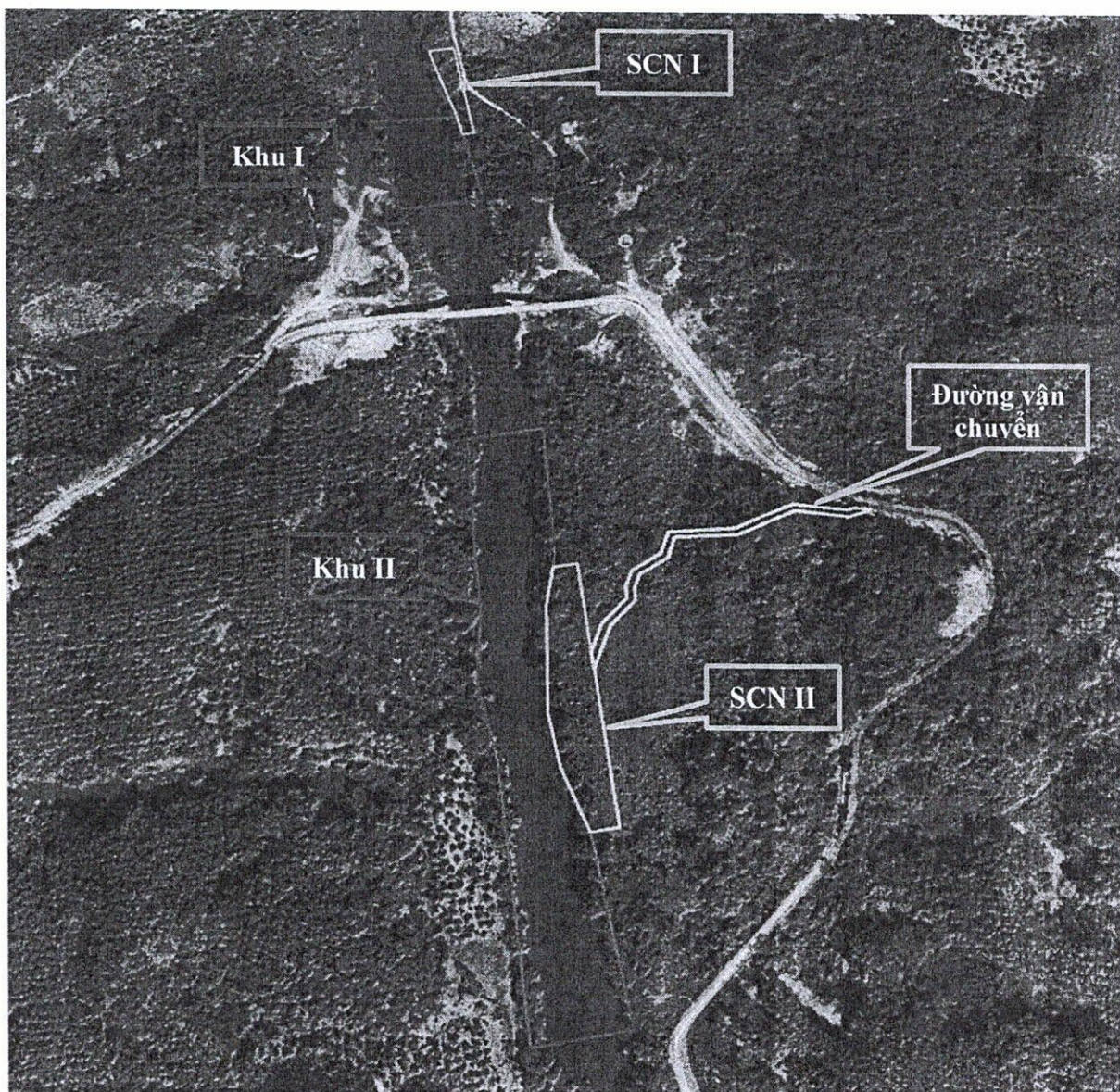
+ Phía Đông: tiếp giáp với tuyến đường ĐT 675A.

Bảng 1.2. Bảng khép góc tọa độ khu vực sân công nghiệp và tuyến đường vận chuyển

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 108°00', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
Bãi tập kết Khu I: 1.419m ²		
1	1.550.710,71	440.028,75
2	1.550.710,67	440.049,28
3	1.550.610,66	440.052,16
4	1.550.610,68	440.043,13
5	1.550.629,68	440.041,58
Sân công nghiệp + bãi tập kết Khu II: 5.752m ²		
6	1.550.177,65	440.047,62
7	1.550.177,61	440.064,62
8	1.549.971,61	440.057,77
9	1.549.971,65	440.039,19
10	1.550.020,68	440.028,29
11	1.550.062,69	440.026,38

Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000, kinh tuyến trực 108°00', múi chiều 3°	
	X (m)	Y (m)
12	1.550.147,66	440.038,56
Tuyến đường vận chuyển khu II: 1.458m ²		
13	1.550.098,65	440.061,99
14	1.550.124,52	440.075,30
15	1.550.141,87	440.095,31
16	1.550.152,38	440.096,44
17	1.550.163,10	440.102,20
18	1.550.173,51	440.124,01
19	1.550.189,25	440.131,46
20	1.550.183,81	440.175,67
21	1.550.197,12	440.218,81
22	1.550.184,79	440.254,40
23	1.550.186,88	440.265,38
Tổng diện tích: 8.629m ²		

(Nguồn: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án)



Hình 1. Hình ảnh hiện trạng khu vực dự án trên nền Google Earth

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Tác động có liên quan đến chất thải

1. Giai đoạn thi công xây dựng

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước mưa chảy tràn;
- + Bụi, khí thải từ hoạt động thu dọn sinh khối;
- + Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, tạo mặt bằng, xây dựng các hạng mục công trình;
- + Chất thải rắn sinh hoạt; CTR thông thường và CTNH.

2. Giai đoạn vận hành

- + Bụi, sinh khối; Khí thải;
- + Nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn;
- + Chất thải rắn sinh hoạt; CTR thông thường và CTNH.

2.2.2. Tác động không liên quan đến chất thải

1. Giai đoạn thi công xây dựng

- + Tác động đến đa dạng sinh học
- + Tác động đến kinh tế, xã hội của địa phương
- + Các rủi ro, sự cố môi trường (tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sự cố cháy nổ...)

2. Giai đoạn vận hành

- + Tác động đến lòng, bờ bãi sông (sự ổn định, kết cấu lòng, bờ sông; lưu thông dòng chảy, diễn biến bồi lắng, sạt lở lòng sông...)
- + Tác động đến kinh tế, xã hội của địa phương
- + Tác động đến giao thông khu vực
- + Các rủi ro, sự cố môi trường (tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sự cố cháy nổ...)

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải

2.3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

1. Nước thải

- *Nước thải sinh hoạt*: Chủ dự án sẽ ưu tiên lắp đặt nhà vệ sinh (bằng container đi kèm trong nhà điều hành), toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh sẽ được thu gom, xử lý trong hầm tự hoại có kích thước (2,2 x 1,8 x 1,5)m.

- *Nước mưa chảy tràn*:

+ Tạo rãnh thoát nước có kích thước (0,4x0,3x0,3m), độ dốc mặt là 3% chạy xung quanh bãi tập kết và thoát nước trực tiếp xuống Sông Sa Thầy.

- *Nước thải xây dựng*:

2. Chất thải rắn và CTNH

- *CTR sinh hoạt*: Chất thải sinh hoạt sinh của công nhân được tiến hành thu gom hợp vệ sinh. Tại khu vực lán trại công nhân thi công sẽ bố trí các thùng thu gom rác và phân công công nhân đưa đến vị trí tập kết rác của địa phương.

- *CTR thông thường:*

+ Đối với lượng sinh khối phát sinh chủ yếu là cây bụi, thảm cỏ ... Đây là lượng sinh khối không có giá trị kinh tế, cũng không thể tận dụng làm chất đốt, do đó công ty sẽ tiến hành thu gom thành từ đồng nhỏ, phơi khô và đốt bỏ bằng hình thức phân tán cuối hướng gió, đồng thời cử người giám sát để tránh cháy lan ra các khu vực khác.

+ Chất thải rắn xây dựng: Bao bì xi măng, sắt thép,... sẽ thu gom, phân loại và bán cho cơ sở thu mua phế liệu để tái sử dụng. Các chất thải xây dựng (đất, đá thải, xà bần thải) được tận dụng để san lấp mặt bằng

+ Đất tầng phủ phát sinh từ quá trình xây dựng được tận dụng để san lấp mặt bằng tại những chỗ trống.

- *CTNH:* Thu gom, phân loại rác; bố trí các thùng phuy có nắp đậy kín được dán nhãn phân loại theo từng loại chất thải để thu gom và lưu chứa tại kho CTNH bằng thùng container (diện tích 7,5m²). Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý đúng quy định.

3. Bụi và khí thải

❖ Đối với bụi

Để hạn chế bụi trong môi trường lao động nhằm bảo vệ sức khỏe cho công nhân trong giai đoạn xây dựng cơ bản và môi trường xung quanh khu vực dự án, chủ dự án sẽ áp dụng các biện pháp sau:

– Kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.

– Các phương tiện giao thông đi ra khỏi khu vực dự án phải được vệ sinh bụi đất và giảm tốc độ khi di chuyển qua khu đông dân cư, hạn chế vận chuyển vào giờ cao điểm có mật độ người qua lại cao nhất để hạn chế bụi ảnh hưởng đến mọi người xung quanh.

– Khi thời tiết hanh khô, tiến hành bố trí xe phun nước ít nhất 2-4 lần/ngày tại các khu vực thực hiện xây dựng cơ bản.

– Trang bị đầy đủ quần áo, giày, găng tay, khẩu trang y tế,... cho người lao động, hạn chế bụi ảnh hưởng đến sức khỏe.

– Thường xuyên vệ sinh, bóc xúc khối lượng đất rơi vãi ra đường.

❖ Đối với khí thải

– Kiểm tra bảo dưỡng động cơ thiết bị đúng định kỳ, nâng cao hiệu suất làm việc động cơ của các thiết bị, máy móc.

– Không cho phép các phương tiện giao thông chở quá trọng tải quy định của nhà

sản xuất. Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ để giảm thiểu ô nhiễm khí thải phát ra môi trường.

- Không sử dụng phương tiện, máy móc đã cũ, máy móc không đạt chất lượng theo quy định.

- Đối với các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu có trọng tải lớn có kế hoạch và biện pháp tổ chức xe ra vào khu vực hợp lý, tránh ùn tắc phát sinh khí thải gây ô nhiễm không khí.

- Tắt máy đối với các phương tiện giao thông trong thời gian chưa hoạt động.

2.3.1.2. Giai đoạn vận hành

1. Nước thải

- *Nước thải sinh hoạt*: được thu gom và xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn (đã xây dựng giai đoạn hoạt động xây dựng cơ bản mỏ).

- *Nước mưa chảy tràn*:

- + Tiếp tục sử dụng rãnh thoát nước đã xây dựng trong giai đoạn thi công. Ngoài ra, để hạn chế các loại chất thải cuốn theo nước mưa chảy tràn gây ảnh hưởng chất lượng nguồn nước mặt tiếp nhận nước mưa.

- + Định kỳ kiểm tra, nạo vét, khơi thông hệ thống rãnh thu nước, hồ lắng trước và sau mỗi đợt mưa đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, tránh để xảy ra ngập úng cục bộ khu vực dự án.

- *Nước lắng cát*: Chủ dự án sẽ bố trí 01 hố lắng diện tích 08 m² (kích thước 4m x 2m x 1m) để lắng cặn đất, cát và rác, sau đó dẫn thoát ra sông Sa Thầy.

2. Bụi và khí thải

Loại hình khai thác khoáng sản cát trên sông nguồn gây ô nhiễm bụi, khí thải chủ yếu từ quá trình vận hành của các phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác (bơm hút cát, xúc bốc cát và vận chuyển cát đi tiêu thụ). Tuy nhiên quy mô khai thác của cơ sở nhỏ, nồng độ phát sinh bụi và khí thải không lớn nên chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân làm việc tại khu vực, không gây tác động đáng kể đến môi trường xung quanh.

Để hạn chế ảnh hưởng của bụi, khí thải đến sức khỏe công nhân trực tiếp vận hành các phương tiện, máy móc khai thác và khu vực dân cư gần nhất, chủ cơ sở thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp ($S = 0,05\%$) để chạy máy xúc và xe vận chuyển.

sản xuất. Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ để giảm thiểu ô nhiễm khí thải phát ra môi trường.

- Không sử dụng phương tiện, máy móc đã cũ, máy móc không đạt chất lượng theo quy định.

- Đối với các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu có trọng tải lớn có kế hoạch và biện pháp tổ chức xe ra vào khu vực hợp lý, tránh ùn tắc phát sinh khí thải gây ô nhiễm không khí.

- Tắt máy đối với các phương tiện giao thông trong thời gian chưa hoạt động.

2.3.1.2. Giai đoạn vận hành

1. Nước thải

- *Nước thải sinh hoạt*: được thu gom và xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn (đã xây dựng giai đoạn hoạt động xây dựng cơ bản mỏ).

- *Nước mưa chảy tràn*:

- + Tiếp tục sử dụng rãnh thoát nước đã xây dựng trong giai đoạn thi công. Ngoài ra, để hạn chế các loại chất thải cuốn theo nước mưa chảy tràn gây ảnh hưởng chất lượng nguồn nước mặt tiếp nhận nước mưa.

- + Định kỳ kiểm tra, nạo vét, khơi thông hệ thống rãnh thu nước, hồ lắng trước và sau mỗi đợt mưa đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, tránh để xảy ra ngập úng cục bộ khu vực dự án.

- *Nước lắng cát*: Chủ dự án sẽ bố trí 01 hố lắng diện tích 08 m² (kích thước 4m x 2m x 1m) để lắng cặn đất, cát và rác, sau đó dẫn thoát ra sông Sa Thầy.

2. Bụi và khí thải

Loại hình khai thác khoáng sản cát trên sông nguồn gây ô nhiễm bụi, khí thải chủ yếu từ quá trình vận hành của các phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác (bơm hút cát, xúc bốc cát và vận chuyển cát đi tiêu thụ). Tuy nhiên quy mô khai thác của cơ sở nhỏ, nồng độ phát sinh bụi và khí thải không lớn nên chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân làm việc tại khu vực, không gây tác động đáng kể đến môi trường xung quanh.

Để hạn chế ảnh hưởng của bụi, khí thải đến sức khỏe công nhân trực tiếp vận hành các phương tiện, máy móc khai thác và khu vực dân cư gần nhất, chủ cơ sở thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp ($S = 0,05\%$) để chạy máy xúc và xe vận chuyển.

– Sử dụng các loại máy móc, thiết bị, phương tiện được kiểm định đảm bảo kỹ thuật; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng; sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

– Phân bố mật độ xe ra vào khu vực hợp lý, tránh gây ùn tắc. Các phương tiện vận chuyển cát ra vào khu vực khai thác được che chắn bạt, không chở quá trọng tải và tuân thủ đúng tốc độ quy định.

– Tưới nước đoạn đường đất dẫn vào vị trí khai thác và đoạn đường dẫn vào bãi tập kết sản phẩm 02 lần/ngày vào mùa khô.

– Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp làm việc và vận hành các phương tiện, máy móc, thiết bị.

– Yêu cầu các xe vận chuyển cát có bạt che kín để tránh rơi vãi vật liệu xuống đường, quy định tốc độ các xe.

3. CTR và CTNH

- *CTR sinh hoạt*: Sử dụng các thùng rác dung tích 50L tận dụng từ giai đoạn thi công xây dựng). Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- *CTR thông thường*: Trong quá trình bơm hút cát, một số loại chất thải lẫn trong cát sẽ được hút lên theo cát bao gồm cát, sỏi, cành lá cây, các mảnh vỡ kim loại, sành sứ, nhựa, cao su,... Các loại chất thải này được sàng lọc tách ra khỏi cát bằng lưới và được xử lý như sau:

+ Sạn, sỏi lớn lẫn trong cát khi bơm lên được tách riêng trả lại lòng sông.

+ Các loại cành lá cây, chất thải rơi vãi trong lòng sông bơm theo cát được tách riêng, thu gom xử lý cùng với chất thải rắn sinh hoạt.

- *CTNH*: Thu gom, phân loại rác; Bố trí các thùng phuy có nắp đậy kín được dán nhãn phân loại theo từng loại chất thải để thu gom và lưu chứa tại kho CTNH bằng thùng container (diện tích 7,5m²). Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý đúng quy định.

2.3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải

2.3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

1. Tiếng ồn, độ rung

- Sắp xếp thời gian làm việc hợp lý, không làm việc vào ban đêm và giãn cách các máy móc gây ồn cùng làm việc sẽ tạo ra mức ồn cộng hưởng.

- Sử dụng máy móc thiết bị đã qua đăng kiểm.

- Khi vận chuyển vật tư nguyên liệu qua địa bàn khu dân cư cần giảm tốc độ, không bóp còi.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Hạn chế nổ máy trong thời gian chờ, dừng.

2. Hệ sinh thái, đa dạng sinh học

- Không cho phép mở rộng ra ngoài phạm vi khu vực dự án;

- Tổ chức giáo dục, tuyên truyền cho công nhân lao động làm việc tại khu vực dự án về vai trò của các hệ sinh thái, giá trị tài nguyên sinh học;

- Giáo dục về phòng chống cháy, bảo vệ môi trường cho toàn bộ công nhân xây dựng và người dân địa phương;

- Quản lý tốt nguồn nước thải, chất thải sinh hoạt và dầu nhớt rơi vãi để tránh gây ô nhiễm môi trường đất tại khu vực.

2.3.2.2. Giai đoạn vận hành

1. Tiếng ồn, độ rung

- Sắp xếp thời gian khai thác, vận chuyển hợp lý; hạn chế hoạt động vào giờ nghỉ (buổi trưa và tối) tránh gây ảnh hưởng đến khu dân cư gần khu vực; Các phương tiện vận chuyển hạn chế bóp còi và không được nổ máy khi dừng đỗ chờ bốc xúc cát.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị hiện đại; trang bị hệ thống giảm thanh nhằm hạn chế tiếng ồn đến mức tối đa; thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên; vận hành máy móc đúng công suất và đúng quy trình.

Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; Bố trí khu vực nghỉ ngơi của công nhân cách xa khu vực khai thác và bãi tập kết.

2. Tuyến đường giao thông

+ Thường xuyên duy tu và thực hiện tưới nước giảm bụi cho tuyến đường;

+ Yêu cầu phương tiện vận tải của khách hàng phải chấp hành nghiêm chỉnh các biện pháp đảm bảo an toàn trong vận chuyển sản phẩm như: Xe chở sản phẩm phải có bạt phủ kín thùng xe; Cam kết không chở quá tải trọng của xe;

+ Tránh vận chuyển sản phẩm vào giờ cao điểm hoặc giờ nghỉ ngơi của người dân cạnh tuyến đường;

3. Tác động lòng bờ, bãi sông

* Giảm thiểu tác động đến nguồn nước mặt sông Sa Thầy

Để giảm thiểu các tác động do hoạt động khai thác cát, sạn, sỏi của dự án gây ra đối với nguồn nước mặt sông Sa Thầy, Công ty sẽ áp dụng một số biện pháp sau:

- Hạn chế khai thác sâu đột ngột; tuân thủ độ sâu và phạm vi được cấp phép; Miệng thiết bị hút phải đặt cách đáy tối thiểu 0,5 -1,0 m để tránh hút bùn mịn.
- Giới hạn công suất bơm, không vận hành ở tốc độ gây xoáy mạnh để hạn chế phát tán chất rắn lơ lửng vào nước sông.
- Không khai thác tại các đoạn sông có độ dốc đáy lớn, tránh gây thay đổi mạnh hình thái đáy sông, không khai thác dàn trải, khai thác cuốn chiều theo ô nhỏ; Xác định rõ ranh giới khu vực khai, tránh lan rộng hoạt động gây tăng độ đục nước.
- Không khai thác vào mùa mưa lũ để giảm nguy cơ lan truyền trầm tích và xói lở bờ sông.
- Không vứt rác xuống sông; thu gom rác về bờ đúng quy định.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ để ngăn rò rỉ dầu, mỡ, nhiên liệu từ máy bơm, động cơ.

* Giảm thiểu tác động đến hành lang bảo vệ nguồn nước của sông Sa Thầy và nhu cầu sử dụng nước của các đối tượng khác trong khu vực

- Tuân thủ quy định quản lý các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.
- Tuân thủ phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, không đặt bãi tập kết cát, vật liệu, máy móc trong phần hành lang bảo vệ nguồn nước, không xây dựng lán trại, nhà điều hành trong hành lang bảo vệ nguồn nước.
- Khai thác đúng tọa độ, diện tích, chiều sâu khai thác được cấp phép.
- Không được gây sạt lở bờ sông hoặc gây ảnh hưởng đến sự ổn định, an toàn của sông. Bảo vệ dòng chảy tự nhiên và phòng chống xói lở bờ sông.
- Phân chia nhỏ phạm vi khu vực bơm hút cát, sỏi để giảm diện tích vùng bị khuấy trộn, qua đó hạn chế và làm giảm phạm vi lan truyền khuếch tán chất lơ lửng làm tăng độ đục của nước ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh. Đồng thời hỗn hợp nước và cát được bơm đưa lên bãi chứa và theo mương dẫn, hố lắng đã bố trí tại bãi chứa để lắng cặn trước khi trở về sông nên hạn chế được lượng bùn cát gây ảnh hưởng đến vùng hạ lưu.
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật. Không gây ô nhiễm nguồn nước, không đổ chất thải, nước thải từ ghe hút cát xuống sông.

- Máy móc phục vụ hoạt động khai thác phải đảm bảo không rò rỉ dầu, nhiên liệu, đồng thời phải có thiết bị thu gom dầu tràn để phòng ngừa, ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra.

4. Kinh tế - xã hội

Trong quá trình thực hiện khai thác, chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để kiểm soát an ninh trật tự trong khu vực, tránh tình trạng nảy sinh mâu thuẫn giữa công nhân với nhân dân địa phương, tai nạn giao thông. Mặt khác, chủ dự án sẽ ban hành nội quy làm việc và sinh hoạt trong khu vực dự án cho công nhân và có lực lượng bảo vệ mỏ, không cho người không phận sự ra vào khu vực mỏ. Để hạn chế các tác động đến tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, chủ dự án sẽ áp dụng các biện pháp sau:

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương để giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.
- Đóng góp vào ngân sách nhà nước qua việc nộp đầy đủ các loại thuế.
- Quy định tải trọng và hạn chế tốc độ xe chạy trên đường vận chuyển cát, sạn, sỏi.
- Làm việc với chính quyền địa phương để phối hợp với các doanh nghiệp đang hoạt động khai thác khoáng sản trong khu vực thực hiện duy tu, bảo dưỡng tuyến đường vận chuyển trong quá trình khai thác và tưới nước giảm thiểu bụi tránh làm ảnh hưởng đến người dân.
- Quản lý công nhân làm việc tại dự án, không để xảy ra tình trạng gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.
- Áp dụng hiệu quả, thường xuyên các biện pháp giảm thiểu chất thải, phòng ngừa các sự cố môi trường để hạn chế các tác động đến môi trường sống của người dân gần khu vực dự án.
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức cho người điều khiển phương tiện cũng như người dân tại dự án.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

- Chương trình quản lý môi trường: được thực hiện như bảng sau:

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	6
Thi công xây dựng	San gạt tạo mặt bằng	- Bụi, khí thải	- Tưới nước dập bụi vào những ngày nắng, tần suất 4 lần/ngày nắng - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân	Giai đoạn thi công xây dựng
	Vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, xây dựng các hạng mục công trình của dự án	- Bụi, khí thải	- Tưới nước dọc tuyến đường vận chuyển với tần suất 04 lần/ngày vào những ngày nắng	Trong suốt quá trình xây dựng
		- Khí thải, tiếng ồn	- Định kỳ kiểm tra phương tiện, máy móc thiết bị	
		- Nước thải sinh hoạt,	- Bể tự hoại 3 ngăn	Thực hiện xây dựng song song với hạng mục lắp đặt nhà điều hành của giai đoạn thi công xây dựng.
		- Nước mưa chảy tràn	- Tạo rãnh thoát nước, hồ lắng	
		Chất thải rắn: sinh hoạt, xây dựng thông thường	- Phân loại rác tại nguồn theo quy định. - Thùng đựng rác. - Hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng để xử lý.	Trong quá trình xây dựng
		Chất thải nguy hại	- Thùng đựng chất thải nguy hại, lưu chứa trong kho CTNH và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.	Trong suốt quá trình xây dựng

Vận hành dự án		Bụi, Khí thải, tiếng ồn	- Định kỳ kiểm tra phương tiện, máy móc thiết bị - Tưới nước dọc tuyến đường đất vận chuyển với tần suất 04 lần/ngày vào những ngày nắng.	Trong suốt quá trình vận hành
		Nước thải sinh hoạt	- Bể tự hoại	Trong suốt quá trình vận hành
		Nước mưa chảy tràn, nước từ quá trình bơm hút cát tại bãi tập kết	- Hồ thu để lắng cặn	Trong suốt quá trình vận hành
	Khai thác cát, sạn, sỏi bằng bơm hút, xúc bán tại bãi tập kết, vận chuyển đến khách hàng	Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, cát rơi vãi	- Phân loại rác tại nguồn theo quy định. - Thùng đựng rác - Hộp đồng thu gom với đơn vị có chức năng để xử lý.	Trong suốt quá trình vận hành
		Chất thải nguy hại	- Thùng đựng chất thải nguy hại; lưu chứa trong kho CTNNH và Hộp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý CTNNH	Trong suốt quá trình vận hành
		Sự cố tràn dầu từ phương tiện khai thác	- Kiểm tra máy móc thiết bị, các dụng cụ chứa nhiên liệu.	Trong suốt quá trình vận hành
		- Xói mòn, sạt lở ảnh hưởng đến độ ổn định của bờ sông	- Giám sát hoạt động khai thác. - Giám sát sạt lở bờ do thiên tai tại khu vực khai thác, phối hợp với chính quyền địa phương khắc phục khi có sạt lở.	Trong suốt quá trình vận hành
	Thi công các hạng mục công trình cải	Bụi, khí thải, tiếng ồn	- Định kỳ kiểm tra phương tiện, máy móc thiết bị	Trong suốt quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, đóng
	Cải tạo, PHMT, đóng cửa mỏ			

	tạo, phục hồi môi trường			- Tưới nước trên bề mặt cần san gạt với tần suất 04 lần/ngày vào những ngày nắng	cửa mở
		Nước thải sinh hoạt		- Bể tự hoại	
		Nước mưa chảy tràn		- Nạo vét rãnh thoát nước, hố thu, hồ lắng	
		Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường		- Phân loại rác tại nguồn theo quy định. - Thùng đựng - Hộp đồng thu gom với đơn vị có chức năng để xử lý.	
		Chất thải nguy hại		- Thùng đựng chất thải nguy hại; lưu chứa trong kho chứa CTNHH và Hộp đồng thu gom xử lý CTNH	

- Chương trình giám sát môi trường:

Do thời gian xây dựng cơ bản diễn ra trong thời gian ngắn, khoảng 09 tháng, nên Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun chỉ thực hiện giám sát môi trường chung cho giai đoạn thi công và giai đoạn hoạt động, cụ thể như sau:

*** Giám sát môi trường giai đoạn hoạt động**

- a) Giám sát môi trường không khí xung quanh:

- Thông số giám sát: Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió); Bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, Tiếng ồn.

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (Tại khu vực khai thác; Nhà điều hành; Tại khu tập kết I).

- Số lượng mẫu: 03 mẫu.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Các Quy chuẩn môi trường so sánh:

QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2026/BNNMT; QCVN 26:2016/BYT.

- b) Giám sát môi trường nước mặt:

- Thông số giám sát: pH, COD, BOD5, TSS, Nito tổng, Photpho tổng, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí trên sông Sa Thầy (Tại vị trí thượng lưu so với khu vực khai thác; Tại vị trí hạ lưu so với khu vực khai thác, cách vị trí xả nước lắng cắt cầu dự án khoảng 50m)

- Số lượng mẫu: 02 mẫu.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- c) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- * Giám sát chất thải rắn thông thường:

- Vị trí giám sát: Khu vực tập trung rác thải sinh hoạt.

- Tần suất: Thường xuyên.

- * Chất thải nguy hại: Giám sát khối lượng, phân loại, thu gom và đăng ký quản lý chất thải nguy hại theo quy định Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

- Vị trí giám sát: Kho lưu giữ chất thải nguy hại.

- Tần suất: 04 lần/năm.

*** Giám sát môi trường trong giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ**

- Giám sát: Quá trình tháo dỡ các hạng mục công trình phụ trợ (nhà điều hành mỏ, nhà vệ sinh, kho CTNH, trạm cân, hệ thống cấp thoát nước,...).

- Tần suất giám sát: 01 lần vào năm kết thúc khai thác (khi thực hiện các biện pháp đóng cửa mỏ).

Các số liệu trên sẽ được cập nhật, đánh giá và ghi nhận kết quả thường xuyên. Đồng thời lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường và nộp lên Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi sau khi hoàn thành các biện pháp đóng cửa mỏ.

*** Giám sát khác**

- Giám sát các hiện tượng trượt, lở, lún, xói lở, bồi lắng, diễn biến đường bờ sông Sa Thầy, sự thay đổi mực nước mặt.

- Vị trí giám sát: Hai bên bờ sông Sa Thầy, toàn bộ khu vực khai trường và khu vực bãi tập kết, công trình phụ trợ.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện dự án.

2.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

1. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động

- Tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường đều được học tập về các quy định an toàn - vệ sinh lao động.

- Tuân thủ các quy định về ATLĐ khi tổ chức thi công, bố trí hợp lý các thiết bị máy móc thi công.

- Cung cấp đầy đủ trang thiết bị cá nhân như mũ bảo hộ, dây an toàn, găng tay, khẩu trang, kính hàn,... và có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sự cố cháy nổ

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Các nguyên liệu dễ cháy sẽ được bảo quản ở nơi thoáng và có bao che để ngăn chặn tràn lan khi có sự cố.

- Các máy móc, thiết bị phải có lý lịch kèm theo và phải được đo đạc theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

3. Biện pháp giảm thiểu sự cố thiên tai, trượt lở, sụt lún

- Thường xuyên cập nhật tình hình, diễn biến thời tiết để có biện pháp phòng tránh, di dời máy móc, thiết bị và ngừng thi công khi gặp thời tiết bất lợi.

- Xây dựng biện pháp, kế hoạch thi công hợp lý và kiểm tra kỹ các khu vực thi công trước khi làm việc.

2.4.2.2. Giai đoạn vận hành

1. Sự cố cháy nổ

- Áp dụng các quy định về phòng chống cháy nổ, thực hiện theo luật phòng cháy chữa cháy,
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện.
- Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy phù hợp: bình cứu hỏa, biển cấm lửa.
- Cán bộ, công nhân làm việc tại mỏ đều được học tập về công tác phòng chống cháy nổ.

2. Biện pháp giảm thiểu sự cố về an toàn lao động

- Người vào làm việc tại mỏ phải đảm bảo sức khỏe theo quy định hiện hành, không bố trí công việc nếu sức khỏe không đảm bảo.
- Trong quá trình làm việc ở mỏ, người lao động phải được kiểm tra sức khỏe theo định kỳ ít nhất 01 lần/năm.
- Trong quá trình thực hiện dự án, để các biển báo an toàn, người không có nhiệm vụ không được phép vào khu vực.

- Công nhân làm việc phải mang đầy đủ bảo hộ lao động, chấp hành nghiêm nhưng quy định của Công ty ban hành.

3. Biện pháp giảm thiểu sự cố về an toàn giao thông

- Cấm biển báo theo quy định tại vị trí giao lộ đầu nối ra ĐT.721 để báo hiệu khu vực có nhiều xe vận tải ra vào.
- Tuyên truyền ý thức về an toàn giao thông cho người điều khiển phương tiện.
- Xe chạy ngang qua khu dân ở phải giảm tốc độ.

2.5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

*** Khu vực khai trường**

- Tháo dỡ máy móc, thiết bị khai thác;
- Bốc xếp máy móc, thiết bị khai thác lên, xuống xe tải;
- Di dời máy móc, thiết bị ra khỏi khu vực dự án;

*** Khu vực sản công nghiệp**

- Tháo dỡ, di dời các công trình phụ trợ;
- Bốc xếp các công trình phụ trợ lên, xuống xe tải;
- Lắp giếng, bể tự hoại, mương thoát nước, hố lắng;
- Vệ sinh môi trường;
- Trồng cây xanh.

*** Tuyển đường vận chuyên:** San gạt tuyển đường vận chuyên.

– *Số tiền ký quỹ:* Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường của các hạng mục công trình trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo dự toán là **99.546.681** đồng. Tổng số tiền ký quỹ (*chưa bao gồm yếu tố trượt giá*) bằng tổng kinh phí của các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường và bằng **99.546.681 đồng**.

– *Thời gian ký quỹ:* Thời gian thực hiện dự án là 11 năm 3 tháng tính từ thời điểm bắt đầu xây cơ bản mở và đi vào khai thác đến thời điểm hoàn thành việc cải tạo, phục hồi môi trường. Thời gian khai thác toàn bộ trữ lượng theo thiết kế khai thác là 10 năm. Như vậy thời gian ký quỹ được xác định là 10 năm.

– *Phương thức ký quỹ:* Dự án có Giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn từ 10 năm đến dưới 20 năm nên được phép ký quỹ nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu bằng 20% tổng số tiền ký quỹ: $99.546.681 \text{ đồng} \times 0,2 = 19.909.336 \text{ đồng}$.

+ Số tiền ký quỹ các năm tiếp theo (9 năm): $[(99.546.681 \text{ đồng} - 19.909.336)/9] = 8.848.594 \text{ đồng}$.

Số tiền ký quỹ nêu trên chưa bao gồm chi phí do yếu tố trượt giá. Vì vậy, hằng năm chủ dự án có trách nhiệm tự kê khai, nộp tiền ký quỹ có tính đến yếu tố trượt giá (*số tiền ký quỹ x chỉ số giá tiêu dùng của năm trước đó*) và báo cho cơ quan quản lý nhà nước biết để theo dõi.

Sau khi được cấp Giấy phép khai thác, nếu có thời hạn khai thác khác với thời gian đã tính trong phương án đã phê duyệt thì chủ dự án điều chỉnh nội dung và tính toán số tiền ký quỹ theo thời gian trong Giấy phép khai thác đã cấp và gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án để xem xét, điều chỉnh.

– *Thời điểm ký quỹ:* Thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở; thời điểm ký quỹ từ lần thứ 2 trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

3. Cam kết của Chủ dự án

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý tuyến đường liên xã có phương án đầu nối đảm bảo giao thông, an toàn giao thông trong quá trình lưu thông của các phương tiện để vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu phục vụ dự án.
- Cam kết thực hiện công tác đền bù, bồi thường và thủ tục đất đai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, tránh không để xảy ra tranh chấp, khiếu kiện về đất đai.
- Cam kết phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường sau khi dự án kết thúc.
- Cam kết tính trung thực, khách quan khi tính toán khoản tiền ký quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐƯỜNG

NEW SUN

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Ngọc

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã¹

¹ - Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Ia Toi ngày..... /8/2026.
- Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Ia Đal ngày..... /8/2026.